

70/2021 VIET NAM - NORTH EAST COAST - HAI PHONG - Depths, Depth contour.

Source: Viet Nam Maritime Safety - North, Notice No. 182/2021/TBHH-TCTBĐATHHMB

Chart - VN50007 [*previous update 65/2021*]

Insert	depth, 12 ₁	20°44.27'N 106°57.48'E
	depth, 12	20°47.59'N 106°55.01'E
	depth, 8	20°48.19'N 106°54.40'E
	10m contour, joining:	(a) 20°48.30'N 106°54.51'E
		20°48.29'N 106°54.70'E
		20°48.17'N 106°54.83'E
Replace		(b) 20°47.78'N 106°54.95'E
	depth, 13 ₉ , with depth, 13 ₅	20°41.33'N 106°59.71'E
	depth, 13 ₅ , with depth, 13 ₁	20°41.81'N 106°59.33'E
	depth, 13 ₃ , with depth, 12 ₉	20°42.08'N 106°59.13'E
	depth, 13 ₁ , with depth, 12 ₇	20°43.04'N 106°58.38'E
	depth, 12 ₂ , with depth, 12	20°43.14'N 106°58.26'E
	depth, 13 ₂ , with depth, 12 ₇	20°43.23'N 106°58.22'E
	depth, 13 ₂ , with depth, 12 ₅	20°43.90'N 106°57.72'E
	depth, 12 ₉ , with depth, 12 ₅	20°44.16'N 106°57.51'E
	depth, 13 ₃ , with depth, 12 ₇	20°44.66'N 106°57.12'E
	depth, 13 ₄ , with depth, 13	20°45.20'N 106°56.69'E
	depth, 13 ₆ , with depth, 13 ₁	20°45.75'N 106°56.27'E
	depth, 13 ₅ , with depth, 13	20°46.24'N 106°55.89'E
	depth, 11 ₆ , with depth, 11 ₅	20°48.03'N 106°54.85'E
	depth, 11, with depth, 10 ₈	20°48.20'N 106°54.66'E
	depth, 10 ₂ , with depth, 9 ₉	20°48.29'N 106°54.66'E
	depth, 9 ₅ , with depth, 9 ₃	20°48.07'N 106°54.48'E
Delete	former 10m contour, joining:	(a) above
		20°48.30'N 106°54.78'E
		20°48.12'N 106°54.86'E
		(b) above

Chart - VN50008 [*previous update 63/2021*]

Insert	depth, 12	20°47.59'N 106°55.01'E
	depth, 8	20°48.19'N 106°54.40'E
	depth, 6 ₆	20°49.20'N 106°53.26'E
	depth, 6 ₉	20°49.17'N 106°53.12'E
	depth, 6 ₅	20°49.89'N 106°47.62'E
	depth, 6 ₅	20°51.61'N 106°43.91'E
	depth, 6 ₄	20°52.44'N 106°42.93'E

	depth, 5 ₇	20°52.10'N 106°40.63'E
	10m contour, joining:	(a) 20°48.30'N 106°54.51'E
		20°48.29'N 106°54.70'E
		20°48.17'N 106°54.83'E
		(b) 20°47.78'N 106°54.95'E
Replace	depth, 11 ₆ , with depth, 11 ₅	20°48.03'N 106°54.85'E
	depth, 11, with depth, 10 ₈	20°48.20'N 106°54.66'E
	depth, 10 ₂ , with depth, 9 ₉	20°48.29'N 106°54.66'E
	depth, 9 ₅ , with depth, 9 ₃	20°48.07'N 106°54.48'E
	depth, 6 ₅ , with depth, 5 ₈	20°49.11'N 106°53.53'E
	depth, 7 ₄ , with depth, 6 ₉	20°49.14'N 106°53.41'E
	depth, 7, with depth, 6 ₉	20°48.97'N 106°51.66'E
	depth, 6 ₇ , with depth, 6 ₄	20°48.89'N 106°50.64'E
	depth, 7 ₅ , with depth, 6 ₇	20°48.41'N 106°50.95'E
	depth, 6 ₈ , with depth, 6 ₅	20°50.05'N 106°47.18'E
	depth, 7, with depth, 6 ₈	20°50.66'N 106°46.29'E
	depth, 7, with depth, 6 ₉	20°51.14'N 106°44.99'E
	depth, 5 ₅ , with depth, 4 ₇	20°51.79'N 106°43.70'E
	depth, 6 ₅ , with depth, 5 ₅	20°51.75'N 106°43.71'E
	depth, 5 ₄ , with depth, 5 ₅	20°52.37'N 106°43.04'E
	depth, 5 ₄ , with depth, 5 ₅	20°52.30'N 106°42.97'E
	depth, 6 ₅ , with depth, 6 ₄	20°52.14'N 106°41.30'E
	depth, 11 ₁ , with depth, 10 ₅	20°52.14'N 106°41.24'E
	depth, 6 ₅ , with depth, 5 ₅	20°51.75'N 106°43.71'E
	depth, 5, with depth, 4 ₉	20°52.18'N 106°41.19'E
	depth, 5 ₇ , with depth, 6 ₄	20°52.06'N 106°40.74'E
Delete	former 10m contour, joining:	(a) above
		20°48.30'N 106°54.78'E
		20°48.12'N 106°54.86'E
		(b) above
	depth, 7	20°52.12'N 106°40.58'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

70/2021 VIỆT NAM - BỜ BIỂN ĐÔNG BẮC BỘ - HẢI PHÒNG - Độ sâu, Đường đẳng sâu.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Thông báo số 182/2021/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải đồ - VN50007 [*cập nhật trước 65/2021*]

Chèn	độ sâu, 12 ₁	20°44.27'N 106°57.48'E
	độ sâu, 12	20°47.59'N 106°55.01'E
	độ sâu, 12	20°47.59'N 106°55.01'E
	độ sâu, 8	20°48.19'N 106°54.40'E
	đường đồng mức 10m, nói:	(a) 20°48.30'N 106°54.51'E
Thay		20°48.29'N 106°54.70'E
		20°48.17'N 106°54.83'E
		(b) 20°47.78'N 106°54.95'E
	độ sâu, 13 ₉ , bằng độ sâu, 13 ₅	20°41.33'N 106°59.71'E
	độ sâu, 13 ₅ , bằng độ sâu, 13 ₁	20°41.81'N 106°59.33'E
	độ sâu, 13 ₃ , bằng độ sâu, 12 ₉	20°42.08'N 106°59.13'E
	độ sâu, 13 ₁ , bằng độ sâu, 12 ₇	20°43.04'N 106°58.38'E
	độ sâu, 12 ₂ , bằng độ sâu, 12	20°43.14'N 106°58.26'E
	độ sâu, 13 ₂ , bằng độ sâu, 12 ₇	20°43.23'N 106°58.22'E
	độ sâu, 13 ₂ , bằng độ sâu, 12 ₅	20°43.90'N 106°57.72'E
	độ sâu, 12 ₉ , bằng độ sâu, 12 ₅	20°44.16'N 106°57.51'E
	độ sâu, 13 ₃ , bằng độ sâu, 12 ₇	20°44.66'N 106°57.12'E
	độ sâu, 13 ₄ , bằng độ sâu, 13	20°45.20'N 106°56.69'E
	độ sâu, 13 ₆ , bằng độ sâu, 13 ₁	20°45.75'N 106°56.27'E
	độ sâu, 13 ₅ , bằng độ sâu, 13	20°46.24'N 106°55.89'E
	độ sâu, 11 ₆ , bằng độ sâu, 11 ₅	20°48.03'N 106°54.85'E
	độ sâu, 11, bằng độ sâu, 10 ₈	20°48.20'N 106°54.66'E
	độ sâu, 10 ₂ , bằng độ sâu, 9 ₉	20°48.29'N 106°54.66'E
Xoá	độ sâu, 9 ₅ , bằng độ sâu, 9 ₃	20°48.07'N 106°54.48'E
	đường đồng mức 10m cũ, nói:	(a) ở trên
		20°48.30'N 106°54.78'E
		20°48.12'N 106°54.86'E
		(b) ở trên

Hải đồ - VN50008 [*cập nhật trước 63/2021*]

Chèn	độ sâu, 12	20°47.59'N 106°55.01'E
	độ sâu, 8	20°48.19'N 106°54.40'E
	độ sâu, 6 ₆	20°49.20'N 106°53.26'E
	độ sâu, 6 ₉	20°49.17'N 106°53.12'E
	độ sâu, 6 ₅	20°49.89'N 106°47.62'E
	độ sâu, 6 ₅	20°51.61'N 106°43.91'E
	độ sâu, 6 ₄	20°52.44'N 106°42.93'E

	độ sâu, 5 ₇	20°52.10'N 106°40.63'E
	đường đồng mức 10m, nối:	(a) 20°48.30'N 106°54.51'E
		20°48.29'N 106°54.70'E
		20°48.17'N 106°54.83'E
		(b) 20°47.78'N 106°54.95'E
Thay	độ sâu, 11 ₆ , bằng độ sâu, 11 ₅	20°48.03'N 106°54.85'E
	độ sâu, 11, bằng độ sâu, 10 ₈	20°48.20'N 106°54.66'E
	độ sâu, 10 ₂ , bằng độ sâu, 9 ₉	20°48.29'N 106°54.66'E
	độ sâu, 9 ₅ , bằng độ sâu, 9 ₃	20°48.07'N 106°54.48'E
	độ sâu, 6 ₅ , bằng độ sâu, 5 ₈	20°49.11'N 106°53.53'E
	độ sâu, 7 ₄ , bằng độ sâu, 6 ₉	20°49.14'N 106°53.41'E
	độ sâu, 7, bằng độ sâu, 6 ₉	20°48.97'N 106°51.66'E
	độ sâu, 6 ₇ , bằng độ sâu, 6 ₄	20°48.89'N 106°50.64'E
	độ sâu, 7 ₅ , bằng độ sâu, 6 ₇	20°48.41'N 106°50.95'E
	độ sâu, 6 ₈ , bằng độ sâu, 6 ₅	20°50.05'N 106°47.18'E
	độ sâu, 7, bằng độ sâu, 6 ₈	20°50.66'N 106°46.29'E
	độ sâu, 7, bằng độ sâu, 6 ₉	20°51.14'N 106°44.99'E
	độ sâu, 5 ₅ , bằng độ sâu, 4 ₇	20°51.79'N 106°43.70'E
	độ sâu, 6 ₅ , bằng độ sâu, 5 ₅	20°51.75'N 106°43.71'E
	độ sâu, 5 ₄ , bằng độ sâu, 5 ₅	20°52.37'N 106°43.04'E
	độ sâu, 5 ₄ , bằng độ sâu, 5 ₅	20°52.30'N 106°42.97'E
	độ sâu, 6 ₅ , bằng độ sâu, 6 ₄	20°52.14'N 106°41.30'E
	độ sâu, 11 ₁ , bằng độ sâu, 10 ₅	20°52.14'N 106°41.24'E
	độ sâu, 6 ₇ , bằng độ sâu, 5 ₅	20°52.14'N 106°41.18'E
	độ sâu, 5, bằng độ sâu, 4 ₉	20°52.18'N 106°41.19'E
	độ sâu, 5 ₇ , bằng độ sâu, 6 ₄	20°52.06'N 106°40.74'E
Xoá	đường đồng mức 10m cũ, nối:	(a) ở trên
		20°48.30'N 106°54.78'E
		20°48.12'N 106°54.86'E
		(b) ở trên
	độ sâu, 7	20°52.12'N 106°40.58'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)